

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Kinh tế
của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 325/QĐ-KĐCLGDSG ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 8 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Kinh tế; Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài; Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 8 ngày 20 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 46 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 92,00%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **4,04** (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).



Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHNHTP.HCM (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KIM DUNG

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH LUẬT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP.HCM

(Kèm theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/08/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 1.2	4								
Tiêu chí 1.3	4								
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chí 7.4	5			
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4								
Tiêu chí 2.3	4								
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,40	5	100
Tiêu chí 3.2	3								
Tiêu chí 3.3	4								
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 4.2	4								
Tiêu chí 4.3	4								
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 8.4	5	4,00	4	80
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80	Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chí 5.2	4								
Tiêu chí 5.3	3								
Tiêu chí 5.4	4								
Tiêu chí 5.5	4								
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100	Tiêu chí 9.1	4	4,00	4	100
Tiêu chí 6.2	4								
Tiêu chí 6.3	4								
Tiêu chí 6.4	4								
Tiêu chí 6.5	5								
Tiêu chí 6.6	4								
Tiêu chí 6.7	4								
					Tiêu chuẩn 10				
					Tiêu chí 10.1	4	4	6	100
					Tiêu chí 10.2	4			
					Tiêu chí 10.3	4			
					Tiêu chí 10.4	4			
					Tiêu chí 10.5	4			
					Tiêu chí 10.6	4			
					Tiêu chuẩn 11				
					Tiêu chí 11.1	4	4	4	80
					Tiêu chí 11.2	4			
					Tiêu chí 11.3	5			
					Tiêu chí 11.4	3			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
4,04				46		92,00			

PHỤ LỤC 2

KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/08/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)*

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Kinh tế, Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh (Trường) đã được Trường Tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Kinh tế phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Mục tiêu được xác định rõ ràng theo định hướng đào tạo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội đối với ngành Luật Kinh tế; thể hiện được sự gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội. Chuẩn đầu ra được rà soát, điều chỉnh 03 lần; có xác định cơ hội việc làm, cơ hội học tập nâng cao, phản ánh được yêu cầu của bên liên quan qua các kết quả khảo sát Trường, Khoa. Mục tiêu đào tạo và các chuẩn đầu ra được công bố công khai, phổ biến đến người học và các bên liên quan.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần có đầy đủ các thông tin cốt lõi; cập nhật được những đổi mới của chương trình đào tạo; có ma trận kỹ năng, được cập nhật 03 lần trong chu kỳ đánh giá, vào các năm 2018, 2021, 2022. Chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử và phổ biến đến người học qua nhiều kênh, nhất là vào tuần sinh hoạt đầu khóa và buổi học đầu tiên của mỗi học phần, qua hệ thống LMS.

3. Chương trình dạy học được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra, gồm khối kiến thức đại cương và chuyên nghiệp; được rà soát và điều chỉnh định kỳ dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra, được phân bổ phù hợp trong các học kỳ. Chương trình dạy học có kế hoạch dạy và học cả khóa học; sử dụng tổ hợp phương pháp dạy-học; phương pháp kiểm tra, đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra đã tuyên bố. Có lấy ý kiến của các bên liên quan để cải tiến/điều chỉnh phù hợp; có đối sánh với các chương trình dạy học tương ứng của các trường uy tín trong nước. Kết cấu, thời lượng của chương trình dạy học và các học phần hợp lý.

4. Trường có tuyên bố chính thức triết lý giáo dục công khai trên trang thông tin điện tử của Trường; phổ biến triết lý giáo dục qua các buổi họp, sinh hoạt, lễ hội, các bảng tin ở nhiều nơi trong Trường. Khoa đã thảo luận, quán triệt triết lý giáo dục mà Trường đã tuyên bố vào việc xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Giảng viên xây dựng và tổ chức hoạt động dạy học đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra như nhóm chiến lược dạy học trực tiếp (giải thích cụ thể, thuyết giảng, tham luận, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, tình huống); nhóm học trải nghiệm (mô hình, thực tập, thực tế); nhóm dạy học tương tác (tranh luận, thảo luận, học nhóm). Hoạt động dạy-học được thiết kế đa dạng phù hợp với từng học phần. Giảng viên hướng dẫn người học sử dụng tổ hợp các phương pháp học tập để rèn luyện khả năng học tập suốt đời và kỹ năng mềm. Khoa/Bộ môn có tổ chức dự giờ, họp trao đổi, rút kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy, kiểm tra,

đánh giá. Kết quả khảo sát người học cho thấy người học đánh giá cao các giảng viên đã sử dụng tổng hợp các phương pháp giảng dạy.

5. Trường đã ban hành văn bản quy định về việc công tác kiểm tra đánh giá, được công khai trong buổi sinh hoạt đầu khóa, sinh hoạt lớp của cố vấn học tập, tài liệu gửi cho người học, và trang thông tin điện. Các kế hoạch, quy trình đánh giá người học nhằm đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kèm các biểu mẫu) rõ ràng và được công bố công khai. Các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi được xác định rõ ràng. Các học phần đều sử dụng phối hợp các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá khác nhau (vấn đáp, tự luận, bài tập nhóm, thuyết trình), có quy định đánh giá quá trình (chuyên cần, bài tập, thuyết trình, hoạt động nhóm). Có hệ thống công cụ đánh giá - rubrics. Trường có quy định về việc được công bố kết quả đánh giá đến người học. Kết quả học tập của người học được Trường thông báo kịp thời và rõ ràng trên phần mềm quản lý đào tạo của Trường, qua tài khoản của từng người học. Người học tiếp cận được quy trình khiếu nại kết quả khảo sát.

6. Trường ban hành đầy đủ các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên và cán bộ viên chức. Quy định về chế độ làm việc của giảng viên được xác định rõ ràng theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách, đánh giá, xếp loại giảng viên. Có đủ văn bản quy định về tuyển dụng, lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển và được thông báo công khai. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ của giảng viên được Trường quan tâm và đầu tư. Định kỳ 06 tháng, hằng năm Trường thực hiện việc giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ giảng viên dựa trên quy định về khối lượng công việc cụ thể đã xác định và phân công. Có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học mà giảng viên phải thực hiện; kết quả đánh giá số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát, đối sánh hằng năm.

7. Công tác quản trị nguồn nhân lực của Trường được thực hiện bài bản, tuân thủ các quy định của Nhà nước, của cơ quan chủ quản. Trường có quy hoạch tổng thể đội ngũ cán bộ viên chức thể hiện rõ trong “Chiến lược năm 2030 và tầm nhìn 2045”. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển, đánh giá năng lực, đánh giá hiệu quả công việc, đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức thi đua, bình xét khen thưởng được quy định và được triển khai. Định hướng phát triển đội ngũ của Trường được xây dựng theo từng chiến lược 05 năm và được chuyển hóa cụ thể vào các kế hoạch năm. Tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển giảng viên, cán bộ viên chức được xác lập có tham khảo ý kiến của giảng viên, cán bộ viên chức. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được quy trình hóa cụ thể, rõ ràng, được triển khai thực hiện và được nhân viên đánh giá tốt. Định kỳ tháng, 06 tháng, hằng năm Trường thực hiện việc giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ viên chức dựa trên quy định về khối lượng công việc cụ thể đã xác định và phân công. Đội ngũ cán bộ viên chức hài lòng về các hoạt động chung của Trường.

8. Hằng năm, Trường cập nhật hoạt động tuyển sinh theo đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được xây dựng căn cứ quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh. Trường có bộ phận phụ trách và các quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học. Khuôn viên Trường rộng rãi, có cảnh quan sư phạm sạch đẹp, đảm bảo vệ sinh, an toàn phòng cháy chữa cháy, tạo dựng môi

trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo sự thuận lợi, thoải mái cho cán bộ viên chức, giảng viên thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Có hệ thống wifi miễn phí nhằm đáp ứng kịp thời tốt nhất nhu cầu thông tin phục vụ các hoạt động giảng dạy và học tập.

9. Trường bảo đảm tỉ lệ diện tích/người học; có hệ thống phòng làm việc, phòng học được trang bị các thiết bị, vật dụng cần thiết. Thư viện có nội quy, quy trình, hướng dẫn được thông tin đến người học qua nhiều hình thức; quy trình giới thiệu/mua sắm tài liệu phục vụ chương trình đào tạo thuận lợi cho giảng viên. Phòng thực hành máy tính được trang bị đầy đủ phần cứng, phần mềm chuyên dụng phục vụ cho đào tạo. Khoa có phòng học Tòa án giả định đúng quy chuẩn, có tủ sách với nhiều sách tham khảo thuộc lĩnh vực Luật Kinh tế để phục vụ người học, giảng viên. Hệ thống công nghệ thông tin bảo đảm an toàn dữ liệu, không gây ảnh hưởng quá trình vận hành đào tạo của Trường. Trường có các quy định về an toàn và an ninh, các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được triển khai.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin về phản hồi của các bên liên quan, cụ thể là quy trình khảo sát chất lượng khóa học, quy trình xây dựng, rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo về lấy ý kiến phản hồi từ người học, người học sắp tốt nghiệp đối với chương trình đào tạo và hoạt động giảng dạy của Trường làm cơ sở điều chỉnh chương trình dạy học. Trường cũng có hệ thống khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực ngành Luật Kinh tế qua khảo sát nhà tuyển dụng và người học tốt nghiệp khi điều chỉnh chương trình dạy học cùng phản hồi từ một số chuyên gia trong và ngoài Trường, cán bộ quản lý cấp Trường/Khoa về đào tạo và bảo đảm chất lượng trong các Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Trường và cấp Khoa, tiếp thu góp ý từ giảng viên qua các cuộc họp Bộ môn/Khoa. Trường có cải tiến/bổ sung các biểu mẫu bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần, các biểu mẫu trong quá trình rà soát, đánh giá chương trình đào tạo và đề cương học phần. Khoa có phân công nhân sự rõ ràng trong việc rà soát, cải tiến các đề cương học phần trong quá trình cải tiến chương trình đào tạo. Hoạt động đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ được thực hiện thường xuyên; trên cơ sở kết quả đánh giá Trường thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ phù hợp với điều kiện và khả năng của Trường. Trường có nhiều văn bản quy định hoạt động khảo sát các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và thực hiện triển khai tốt. Căn cứ vào kết quả các cuộc khảo sát, Trường và các đơn vị thuộc Trường triển khai cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ.

11. Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với các chương trình đào tạo khác trong Trường. Trường có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học do Phòng Đào tạo quản lý. Phòng phối hợp với Khoa/Bộ môn thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo tương tự khác của Trường. Trường và các Khoa có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Trường/Khoa cần thu thập dữ liệu về nhu cầu của thị trường lao động làm căn cứ xác định mục tiêu và cần tham khảo ý kiến các chuyên gia để xây dựng nội dung khảo sát xác định mục tiêu chương trình đào tạo. Xác định rõ định hướng của chương trình đào tạo; rà soát lại mục tiêu chung của chương trình đào tạo để thể hiện đầy đủ hơn theo Khung trình độ Quốc gia Việt Nam, bổ sung mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo.

Trường/Khoa cần rà soát chuẩn đầu ra, đảm bảo chuẩn đầu ra tương thích mục tiêu đào tạo, rà soát biểu đạt chuẩn đầu ra rõ ràng và đo lường được; xác định cách đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo cấp độ năng lực; làm rõ hơn năng lực dẫn dắt và khởi nghiệp, kỹ năng trình bày/truyền đạt và phản biện theo đặc thù ngành học theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Trường cần lấy ý kiến rộng rãi của các chuyên gia và nhà tuyển dụng với số lượng phiếu khảo sát đủ lớn về mục tiêu chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra để có cơ sở cải tiến. Đa dạng phương thức lấy ý kiến các bên liên quan, tập huấn sâu rộng cho cán bộ quản lý, giảng viên về xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và các học phần góp phần cải tiến chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng với yêu cầu của ngành nghề.

2. Trường/Khoa cần xác định rõ thang đo trong ma trận kỹ năng, bổ sung tên gọi của văn bằng trong bản mô tả chương trình đào tạo. Các bản mô tả chương trình đào tạo dành cho các bên liên quan khác ngoài giảng viên và người học cần cô đọng và dựa trên khảo sát nhu cầu thông tin cụ thể. Trường/Khoa cần xác định rõ thang đo trong ma trận thể hiện đóng góp nội dung và chuẩn đầu ra của học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, bổ sung thông tin về giảng viên phụ trách học phần trong các đề cương học phần. Rà soát bổ sung mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần theo hướng phân thành các nhóm kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm theo quy định bảo đảm chính xác, khoa học; rà soát, chỉnh sửa cách phát biểu chuẩn đầu ra các học phần bảo đảm cô đọng, theo thang đo Bloom để có thể đo lường, đánh giá được. Trường/Khoa cần rà soát thông tin về mục tiêu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trên trang web của Khoa để đảm bảo tính thống nhất với văn bản chính thức của Trường; quan tâm lấy ý kiến rà soát và cập nhật thường xuyên các tờ rơi, bản mô tả giới thiệu về chương trình đào tạo, website giới thiệu chương trình đào tạo và cách thức phổ biến các thông tin này sao cho phong phú và sinh động hơn.

3. Rà soát đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, trong đó có đóng góp của phương pháp dạy-học, phương pháp kiểm tra, đánh giá vào các loại CLO; nghiên cứu cách đo đóng góp mỗi chương mục/bài giảng vào chuẩn đầu ra của từng học phần. Cần xây dựng các tài liệu hướng dẫn chi tiết liên quan tới hoạt động xây dựng, thiết kế chương trình dạy học theo chuẩn đầu ra, hướng dẫn chọn lọc tổ hợp phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá phù hợp với từng nhóm/loại chuẩn đầu ra khác nhau theo từng cấp độ. Cần rà soát kỹ bảng ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo vào các học phần sao cho phù hợp và cân đối, thể hiện sự đóng góp đầy đủ và hợp lý của học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, làm rõ cấp độ/mức độ đóng góp của các học phần và các PLO của chương trình đào tạo; rà soát lại các tổ hợp các phương pháp dạy-học, kiểm tra, đánh giá của toàn bộ các học phần, nhất là các học phần kỹ năng một cách đồng bộ. Phân tích mức đạt chuẩn đầu ra của người học để điều chỉnh chương trình dạy học.

4. Trường và Khoa cần thường xuyên tổ chức các hội thảo, tọa đàm về cách thức lồng ghép triết lý giáo dục vào hoạt động giảng dạy và học tập nhằm chia sẻ và lan tỏa những kinh nghiệm cụ thể hóa triết lý giáo dục sâu rộng trong Trường và Khoa. Hoạt động dạy và học trong các một số đề cương chi tiết học phần cần được mô tả cụ thể có tính chọn lọc đối với từng bước, từng nội dung trong chương trình dạy học theo chuẩn đầu ra. Bổ sung nội dung trong mục hoạt động dạy học của một số đề cương học phần các hoạt động đóng vai, diễn án, trò chơi, case studies/xử lý tình huống theo thực tế giảng dạy. Tăng thời lượng và đưa người học đi thực tế sớm hơn, tăng cường mời nhà tuyển dụng, cựu người học chia sẻ kiến thức thực tế, kỹ năng mềm với người học nhiều hơn; có chính sách khuyến khích người

học nghiên cứu khoa học nhiều hơn. Tăng cường cơ hội giao lưu với đối tác nước ngoài, công ty đa quốc gia.

5. Các hoạt động/phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học ở nhiều học phần cần được thiết kế phù hợp để đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra về các kỹ năng mềm, mức tự chủ và trách nhiệm. Trường/Khoa cần đa dạng hóa các hình thức thi cuối kỳ (như vấn đáp, thực hành) nhằm có thể đo lường được các chuẩn đầu ra của môn học. Cụ thể hóa rubrics đánh giá thực tập cuối khóa, khóa luận tốt nghiệp. Trường/Khoa cần xây dựng đủ ngân hàng đề thi và thường xuyên cập nhật, đánh giá chất lượng các ngân hàng đề thi; tăng cường đánh giá trình tự các hình thức thi đối với đợt đánh giá quá trình, giữa kỳ và cuối kỳ để điều chỉnh cho phù hợp. Cần thể hiện rõ việc sử dụng các phần mềm chống đạo văn cho các sản phẩm khóa luận tốt nghiệp, bài luận, báo cáo thực tập. Cần nêu rõ cách thức phản hồi đối với kết quả học tập người học trong các quy định đào tạo, khảo thí; có quy định rõ về việc cho phép người học được trao đổi giải thích về đáp án bài thi, được biết điểm phúc khảo hoặc giải đáp thắc mắc, hỏi thông tin về đáp án bài thi sau khi thi xong. Cần lấy ý kiến phản hồi của người học về cơ chế, quy trình khiếu nại, phúc khảo để có cơ sở cải tiến công tác này.

6. Khoa cần xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên cấp Khoa cho phù hợp với chiến lược phát triển của Trường và với các chỉ số đánh giá thực hiện công việc; có đối sánh với kế hoạch/ chiến lược phát triển của Trường và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Trường cần xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực thể hiện đầy đủ năng lực của giảng viên về ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học; năng lực phục vụ cộng đồng; năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra. Chính sửa, cải tiến đánh giá phân loại A, B, C thành các KPIs cụ thể, phù hợp với đặc thù đào tạo của từng Khoa, đáp ứng được yêu cầu phân loại công việc và năng lực của giảng viên để làm cơ sở cải tiến tiền lương cho giảng viên. Cần bổ sung vào quy định đánh giá hoạt động phục vụ cộng đồng để đánh giá kết quả công việc của đội ngũ giảng viên của Trường để bảo đảm đánh giá đầy đủ nhiệm vụ của giảng viên theo quy định. Tăng kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm khuyến khích giảng viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.

7. Trường cần tăng cường phân tích/dự báo nhu cầu, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ viên chức mang tính dài hạn hơn. Xây dựng quy định rõ ràng các năng lực cần có của 01 cán bộ viên chức và quy trình, phương pháp, công cụ, tiêu chí để đánh giá năng lực đó. Tăng cường đánh giá, đo lường tính hiệu quả của các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Bổ sung quy định cán bộ viên chức phải lập kế hoạch cụ thể trong đó thể hiện rõ khối lượng, tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát và đánh giá.

8. Trường cần tổ chức kiểm tra hệ thống và tổng kết hoạt động giám sát kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của người học, rút kinh nghiệm tìm nguyên nhân dẫn đến tình trạng số người học bị cảnh báo học vụ và số người học chậm tốt nghiệp. Qua đó, Trường và Khoa/Bộ môn xây dựng các giải pháp hỗ trợ cụ thể với từng đối tượng người học nhằm giúp giảm tỷ lệ bị cảnh báo học vụ và tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp hằng năm. Trường cần rà soát để ban hành quy trình phối hợp về việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện giúp người học cải thiện được kết quả học tập tốt hơn. Cần phân tích và sử dụng có hiệu quả kết quả phản hồi của người học, cự người học về hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa của người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo của Trường. Trường và Khoa cần rà soát các câu hỏi trong các phiếu khảo sát, bổ



sung những nội dung khảo sát để thu nhận được nhiều thông tin thiết thực và hữu ích; qua đó có thể đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm cải tiến chất lượng môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan trong Trường đạt hiệu quả tốt hơn.

9. Trường cần tăng cường không gian làm việc cho Tổ Bộ môn, phòng làm việc của một số đơn vị chức năng tại cơ sở Trường. Đáp ứng đầy đủ giáo trình theo đề cương chi tiết học phần của chương trình đào tạo, tăng cường không gian tự học cho người học, đầu tư phòng seminar cho thư viện. Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, bảo đảm tính đồng bộ/kết nối thông tin giữa các lĩnh vực quản lý, tạo hệ sinh thái công nghệ thông tin đáp ứng mô hình quản trị mới của Trường. Tăng cường chất lượng phục vụ, an toàn cho người học, bảo đảm nhu cầu cho người khuyết tật tham gia học tập tại Trường.

10. Trường cần cải tiến các câu hỏi trong các mẫu phiếu khảo sát nhằm thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan làm cơ sở điều chỉnh chương trình dạy học và cần được rà soát, đánh giá hiệu quả, độ tin cậy và điều chỉnh trong chu kỳ đánh giá. Khoa cần có kế hoạch thường xuyên triển khai rà soát, đánh giá phương pháp giảng dạy cũng như phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra; cần có báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp của các bên liên quan làm cơ sở cho việc đổi mới giảng dạy; cần lưu trữ biên bản về việc rà soát, cải tiến các phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra. Tăng cường thực hiện việc đối sánh kết quả khảo sát giữa các các đối tượng, phân tích sâu nguyên nhân của việc tăng/giảm kết quả điểm đánh giá, phân tích mối liên hệ giữa các hoạt động cải tiến với kết quả đạt được của kỳ sau.

11. Trường/Khoa cần phân tích sâu sắc hơn và dự báo tỉ lệ thôi học và tỉ lệ tốt nghiệp nhằm đưa ra các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn hiệu quả hơn. Cần thực hiện đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong và ngoài nước. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan và đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước là cần thiết cho sự phát triển của Trường/Khoa.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.